

Biểu I

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Hóa)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã đối ứng	Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG		79.104	34.244	18.739	10.171	15.950	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030		3.200	2.461	739	-	-	
1	Nội dung thành phần số 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả; Nội dung cụ thể 2.2, Mục 2.2.1: Nâng cao năng lực vận hành, khai thác; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Định Hóa	3.200	2.461	739	-		Chi tiết tại Phụ biểu I.1
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		75.904	31.783	18.000	10.171	15.950	
1	Hợp phần thứ nhất		72.304	31.783	18.000	10.171	12.350	
1.1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		72.304	31.783	18.000	10.171	12.350	
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh; kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù địa bàn	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Định Hóa	52.414	24.803	12.410	6.161	9.040	Chi tiết tại Phụ biểu I.2
2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù địa bàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Định Hóa	18.390	5.480	5.590	4.010	3.310	Chi tiết tại Phụ biểu I.2
3	Nội dung 10: Phát triển công trình cấp nước sạch tập trung phù hợp với đặc thù vùng, miền, bảo đảm hoạt động hiệu quả, bền vững; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực khó khăn về nguồn nước	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Định Hóa	1.500	1.500	-	-	-	Chi tiết tại Phụ biểu I.2
2	Hợp phần thứ hai: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền		3.600	-	-	-	3.600	
2.1	Nội dung thành phần 01: Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở		3.600	-	-	-	3.600	
1	Nội dung 04: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao tại xã, xóm	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Định Hóa	3.600	-	-	-	3.600	Chi tiết tại Phụ biểu I.2

Ghi chú: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2035, giai đoạn I (2025–2030), tỉnh mới giao kế hoạch vốn năm 2026; kế hoạch vốn cho cả giai đoạn sẽ được cập nhật bổ sung sau khi có thông báo, quyết định giao vốn của cấp có thẩm quyền.

Phụ biểu I.1

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Hóa)

DVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG	4.000	3.200	800	3.200	2.461	739	
I	Nội dung thành phần số 2 - Nội dung cụ thể 2.2 - Mục 2.2.1: Sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	4.000	3.200	800	3.200	2.461	739	
*	Công trình khởi công mới	4.000	3.200	800	3.200	2.461	739	
1	Sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Định Hóa	4.000	3.200	800	3.200	2.461	739	Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện): Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Ghi chú: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030 hiện nay tỉnh mới giao kế hoạch năm 2026; kế hoạch vốn cho cả giai đoạn sẽ được cập nhật, bổ sung sau khi có thông báo, quyết định giao vốn của cấp có thẩm quyền.

Phụ biểu 1.2

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Hóa)

DVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN					Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn CTMTQG	Nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã đối ứng	Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG	143.290	75.904	67.386	75.904	31.783	18.000	10.171	15.950	
I	Hợp phần thứ nhất	125.790	72.304	53.486	72.304	31.783	18.000	10.171	12.350	
*	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu	125.790	72.304	53.486	72.304	31.783	18.000	10.171	12.350	
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh; kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù địa bàn.	104.810	52.414	52.396	52.414	24.803	12.410	6.161	9.040	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>104.810</i>	<i>52.414</i>	<i>52.396</i>	<i>52.414</i>	<i>24.803</i>	<i>12.410</i>	<i>6.161</i>	<i>9.040</i>	
1.1	Đường GTNT xóm Bãi Á, xã Định Hóa	2.630	390	2.240	390	-	-	-	390	Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện): Trung tâm dịch vụ tổng hợp
1.2	Đường GTNT xóm Bãi Hội, xã Định Hóa	9.366	2.148	7.218	2.148	2.148	-	-	-	
1.3	Đường GTNT xóm Bảo Linh, xã Định Hóa	9.625	9.625	-	9.625	2.505	1.910	3.410	1.800	
1.4	Đường GTNT xóm Đồng Thịnh, xã Định Hóa	2.170	2.170	-	2.170	1.720	450	-	-	
1.5	Đường GTNT xóm Khẩu Bảo, xã Định Hóa	2.450	2.450	-	2.450	1.480	-	970	-	
1.6	Đường GTNT xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	19.389	18.252	1.137	18.252	9.352	5.370	700	2.830	
1.7	Đường GTNT xóm Phúc Chu, xã Định Hóa	4.200	3.460	740	3.460	-	2.680	-	780	
1.8	Đường vào cụm công nghiệp xã Định Hóa	1.750	340	1.410	340	-	-	-	340	
1.9	Đường liên xóm Hợp Thành - Phúc Xuân	4.500	1.050	3.450	1.050	1.050	-	-	-	
1.10	Đường liên xóm Bãi Hội - Khuân Ca	10.500	3.070	7.430	3.070	1.070	2.000	-	-	
1.11	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xóm Khuân Ca, xã Định Hóa	5.000	1.008	3.992	1.008	648	-	-	360	
1.12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ QL3C đi xóm Cốc Lùng, xã Định Hóa	4.000	230	3.770	230	-	-	-	230	
1.13	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xóm Trung Việt, xã Định Hóa	5.000	360	4.640	360	-	-	-	360	
1.14	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xóm Làng Bền, xã Định Hóa	16.000	3.271	12.729	3.271	600	-	1.081	1.590	
1.15	Đường giao thông liên xóm Khuân Ca - Ru Nghệ, xã Định Hóa	4.000	360	3.640	360	-	-	-	360	

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN					Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn CTMTQG	Nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã đối ứng	Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
1.16	Đường giao thông xóm Trung Tâm, xã Định Hóa	1.570	1.570	-	1.570	1.570	-	-	-	
1.17	Đường giao thông xóm Xuân Lạc, xã Định Hóa	910	910	-	910	910	-	-	-	
1.18	Đường giao thông xóm Phúc Sinh, xã Định Hóa	1.750	1.750	-	1.750	1.750	-	-	-	
2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù địa bàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	19.480	18.390	1.090	18.390	5.480	5.590	4.010	3.310	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>19.480</i>	<i>18.390</i>	<i>1.090</i>	<i>18.390</i>	<i>5.480</i>	<i>5.590</i>	<i>4.010</i>	<i>3.310</i>	
2.1	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi Hội, xã Định Hóa	1.650	810	840	810	-	-	520	290	Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện): Trung tâm dịch vụ tổng hợp
2.2	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Cường, xã Định Hóa	1.920	1.920	-	1.920	-	1.070	520	330	
2.3	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Linh, xã Định Hóa	8.400	8.400	-	8.400	2.160	3.490	1.290	1.460	
2.4	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Đồng Làn, xã Định Hóa	800	800	-	800	-	400	260	140	
2.5	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khẩu Bảo, xã Định Hóa	450	450	-	450	-	-	370	80	
2.6	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Chu, xã Định Hóa	1.300	1.050	250	1.050	320	300	200	230	
2.7	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Sinh, xã Định Hóa	1.800	1.800	-	1.800	400	330	850	220	
2.8	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	600	600	-	600	490	-	-	110	
2.9	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Xuân Lạc, xã Định Hóa	1.300	1.300	-	1.300	1.070	-	-	230	
2.10	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi Á, xã Định Hóa	550	550	-	550	450	-	-	100	
2.11	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Chợ Chu, xã Định Hóa	710	710	-	710	590	-	-	120	

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN					Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn vốn CTMTQG	Nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã đối ứng	Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
3	Nội dung 10: Phát triển công trình cấp nước sạch tập trung tại các xã hoặc liên xã phù hợp với đặc thù vùng, miền, bảo đảm hoạt động hiệu quả, bền vững, trong đó tập trung, ưu tiên đầu tư tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; khu vực biên giới; vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước; vùng đồng bào DTTS&MN; khu vực bãi ngang, ven biển và hải đảo và hỗ trợ cấp nước hộ gia đình đạt chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ trên địa bàn khó tiếp cận với nước sạch tập trung	1.500	1.500	-	1.500	1.500	-	-	-	
a	Dự án khởi công mới	1.500	1.500	-	1.500	1.500	-	-	-	
3.1	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt Bản Pù, xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	1.500	1.500		1.500	1.500	-	-	-	Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện): Trung tâm dịch vụ tổng hợp
II	Hợp phần thứ hai:	17.500	3.600	13.900	3.600	-	-	-	3.600	
*	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	17.500	3.600	13.900	3.600	-	-	-	3.600	
1	Nội dung 04: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng.	17.500	3.600	13.900	3.600	-	-	-	3.600	
a	Dự án khởi công mới	17.500	3.600	13.900	3.600	-	-	-	3.600	
1	Xây dựng thiết chế văn hóa các xóm	17.500	3.600	13.900	3.600	-	-	-	3.600	Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện): Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Biểu II

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊNH HÓA**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Hóa)

Danh mục một số dự án (tại Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND Ngày 19/12/2025; 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026; số 15/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND xã Định Hóa)					Danh mục dự án sau điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Lĩnh vực thủy lợi			15.570	I	Lĩnh vực thủy lợi			19.480	
1	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Khuân ca	Xóm Khuân ca	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 500m	500	1	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi hội, xã Định Hóa	Xóm Bãi Hội, xã Định Hóa	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.650m	1.650	
2	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Làng Mạ	Xóm Làng Mạ	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 550m	550						
3	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Bãi Hội	Xóm Bãi Hội	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 470m	470						
4	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Cốc Lùng	Xóm Cốc Lùng	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 500m	500	2	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Cường, xã Định Hóa	Xóm Bảo Cường, xã Định Hóa	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.920m	1.920	
5	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Tân Tiến	Xóm Tân Tiến	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 800m	800						
6	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Bảo Biên	Xóm Bảo Biên	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 4.700m	4700	3	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Linh, xã Định Hóa	Xóm Bảo Linh xã Định Hóa	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 8400m	8.400	
7	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Hoa Muồng	Xóm Hoa Muồng	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 1.000m	1000						
8	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Quế Linh	Xóm Quế Linh	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 2.700m	2700						
9	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Đồng Bo	Xóm Đồng Bo	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 800m	800	4	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Đồng Làn, xã Định Hóa	Xóm Đồng Làn, xã Định Hóa	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 800m	800	

Danh mục một số dự án (tại Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND Ngày 19/12/2025; 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026; số 15/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND xã Định Hoá)					Danh mục dự án sau điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Khẩu Bảo	Xóm Khẩu Bảo	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 450m	450	5	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	Xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 450m	450	
11	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Nà Lom	Xóm Nà Lom	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 300m	300	6	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.300m	1.300	
12	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Làng Gầy	Xóm Làng Gầy	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 1.000m	1000						
13	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Đồng Đình	Xóm Đồng Đình	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 700m	700	7	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.800m	1.800	
14	Kênh mương nội đồng, nội thôn xóm Làng Hoèn	Xóm Làng Hoèn	Kích thước 0,4x0,4m, Dài 1.100m	1100						
					8	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 600m	600	Bổ sung
					9	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.300m	1.300	Bổ sung
					10	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 550m	550	Bổ sung
					11	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Chợ Chu, xã Định Hoá	Xóm Chợ Chu, xã Định Hoá	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 710m	710	Bổ sung
II	Lĩnh vực giao thông			82.980	II	Lĩnh vực giao thông			62.310	
1	Đường nội đồng, nội thôn xóm Đồng Mản	Xóm Đồng Mản	Dài 300m	1.050	1	Đường GTNT xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 750m	2.630	
2	Đường nội đồng, nội thôn xóm Bãi Hội	Xóm Bãi Hội	Dài 800m	2.800	2	Đường GTNT xóm Bãi Hội, xã Định Hoá	Xóm Bãi Hội, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 2.670m	9.366	
3	Đường nội đồng, nội thôn xóm Quế Linh	Xóm Quế Linh	Dài 7.600 m	5.600						

Danh mục một số dự án (tại Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND Ngày 19/12/2025; 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026; số 15/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND xã Định Hoá)					Danh mục dự án sau điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Hệ thống các nhánh đường GTNT liên xóm Bảo Biên - Hoa Muông	Xóm Bảo Biên, Hoa Muông	Dài 5.500 m	13.250	3	Đường GTNT xóm Bảo Linh, xã Định Hoá	Xóm Bảo Linh, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 2.750m	9.625	
5	Đường nội đồng, nội thôn xóm Bảo Biên	Xóm Bảo Biên	Dài 6.200m	5.000						
6	Đường nội đồng, nội thôn xóm Hoa Muông	Xóm Hoa Muông	Dài 2.300 m	8.050						
7	Đường nội đồng, nội thôn xóm Làng Búc	Xóm Làng Búc	Dài 430m	1.510	4	Đường GTNT xóm Đồng Thịnh, xã Định Hoá	Xóm Đồng Thịnh, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 620m	2.170	
8	Đường nội đồng, nội thôn xóm Làng Chùa	Xóm Làng Chùa	Dài 300m	1.050	5	Đường GTNT xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	Xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 700m	2.450	
9	Đường nội đồng, nội thôn xóm An Thịnh	Xóm An Thịnh	Dài 250m	870	6	Đường GTNT xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 4.330m	19.389	
10	Hệ thống các nhánh đường GTNT liên xóm Liên Minh - Khuổi Chao	Xóm Liên Minh, Khuổi Chao	Dài 8.000m	18.000						
11	Đường nội đồng, nội thôn xóm Khuổi Chao	Xóm Khuổi Chao	Dài 3.800m	13.300						
12	Đường nội đồng, nội thôn xóm Liên Minh	Xóm Liên Minh	Dài 1.500m	5.250						
13	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường vào xóm Làng Gày	Xóm Làng Gày	Dài 1.500m	5.250	7	Đường GTNT xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 1.200m	4.200	
14	Đường vào cụm công nghiệp xã Định Hóa	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá		2.000	8	Đường vào cụm công nghiệp xã Định Hóa	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Chiều dài 500 m	1.750	
					9	Đường giao thông xóm Trung Tâm, xã Định Hoá	Xóm Trung Tâm, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 450m	1.570	Bổ sung
					10	Đường giao thông xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 260m	910	Bổ sung
					11	Đường giao thông xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 500m	1.750	Bổ sung

Danh mục một số dự án (tại Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND Ngày 19/12/2025; 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026; số 15/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND xã Định Hóa)					Danh mục dự án sau điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					12	Khắc phục sửa chữa 04 vị trí đường tràn trên tuyến đường giao thông xóm Khuổi Chao xã Định Hóa	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	Cầu tràn kết hợp cống hợp	6.500	Bổ sung
III	Lĩnh vực văn hóa thể thao			10.000	III	Lĩnh vực văn hóa thể thao			21.500	
1	Xây dựng thiết chế văn hóa các xóm	Các xóm Trên địa bàn xã Định Hóa		10.000	1	Xây dựng thiết chế văn hóa các xóm	Các xóm Trên địa bàn xã Định Hóa		17.500	
					2	Sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Định Hóa	các xóm Trên địa bàn xã Định Hóa		4.000	
IV	Lĩnh vực giáo dục			2.000	IV	Lĩnh vực giáo dục			18.000	
1	Xây dựng mới trường Mầm Non Phúc Chu	xóm Làng Hoèn		2000	1	Trường mầm non Phúc Chu (chuyển địa điểm sang UB Phúc Chu cũ)	Xóm Phúc Chu	- Sửa chữa nhà hội trường thành nhà bếp ăn một chiều; - Sửa chữa nhà 2 tầng thành nhà hiệu bộ và các phòng chức năng; một số phòng học bộ môn cần thiết; - Phá dỡ các hạng mục phía trước nhà 2 tầng, nhà 1 cửa cũ, các nhà của trạm y tế để lấy mặt bằng xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Các HMPT khác	18.000	
V	Lĩnh vực khác			10.000	V	Lĩnh vực khác			5.260	
1	Khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Định Hóa	xã Định Hóa		10.000	1	Khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Định Hóa	xã Định Hóa	0	3.760	
					2	Duy tu sửa chữa công trình nước sinh hoạt Bán Pù, xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	0	1.500	Bổ sung

Biểu IV

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊNH HÓA SAU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Hóa)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh												Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:											
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)					Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng DB DTTS&MN			Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
														Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG					203.000	9.325	193.375,3	34.350	21.819	10.000	41.503	6.599	2.461	739	31.783	18.000	10.171	15.950	
A	Dự án giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 thực hiện					17.750	9.325	8.125	2.000	0	4.526	0	1.599	0	0	0	0	0	0	0
1	Cầu So Tinh xã Định Hóa	Nhóm C	Xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	2025-2026	Tải trọng thiết kế: H13; Tần suất thiết kế: P=4%; Khẩu độ thoát nước: Lo=8,0m; Khổ cầu: B=5,0m; Chiều rộng toàn cầu: Btc=6,0m	3.500	2.051	1.351	500	0	851	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Bảo Cường - Đồng Thịnh đoạn từ Ngã 3 khu di tích K77 (Km5+550m) đến đường Hồ Chí Minh	Nhóm C	xã Định Hóa	2025-2026	Công trình giao thông, cấp IV, tổng chiều dài tuyến: 4.008,15m	11.600	6.474	5.082	1.500	0	3.582	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Xây lắp hộ lan tôn sóng tại đoạn cong của nguy hiểm trên tuyến đường Chợ Chu - Kim Phượng, hệ thống đèn tín hiệu, đèn cảnh báo và gương cầu lồi tại một số điểm đen, vị trí tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn tại trung tâm xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2025-2026	Công trình giao thông, cấp IV, Lắp đặt 01 hệ thống đèn tín hiệu, 03 biển báo hiệu, 01 hệ thống đèn cảnh báo nháy vàng và biển hộp LED, gương cầu lồi	2.650	800	1.692,3	0	0	93	0	1.599,3	0	0	0	0	0	0	0
B	Dự án đầu tư công xã Định Hóa giai đoạn 2026-2030					185.250	0	185.250	32.350	21.819	5.474	41.503	5.000	2.461	739	31.783	18.000	10.171	15.950	
I	Lĩnh vực thủy lợi					19.480	0	19.480	1.090	0	0	0	0	0	0	5.480	5.590	4.010	3.310	
1	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi hội, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bãi Hội, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.650m	1.650		1.650	840	0	0	0	0			0	0	520	290	
2	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Cường, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bảo Cường, xã Định Hoá	2028-2030	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.920m	1.920		1.920	0	0	0	0	0				1.070	520	330	
3	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bảo Linh, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bảo Linh xã Định Hoá	2028-2030	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 8400m	8.400		8.400	0	0	0	0	0			2.160	3.490	1.290	1.460	
4	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Đồng Lân, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Đồng Lân, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 800m	800		800	0	0	0	0	0				400	260	140	
5	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Khẩu Bảo, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 450m	450		450	0	0	0	0	0			0	0	370	80	
6	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.300m	1.300		1.300	250	0	0	0	0			320	300	200	230	
7	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.800m	1.800		1.800	0	0	0	0	0			400	330	850	220	
8	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 600m	600		600								490			110	
9	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 1.300m	1.300		1.300								1.070			230	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh												Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:											
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)					Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng DB DTTS&MN			Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
														Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS xã		
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
10	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bãi Á, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 550m	550		550								450			100	
11	Xây dựng hệ thống kênh mương xóm Chợ Chu, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Chợ Chu, xã Định Hoá	2027-2029	Kích thước 0,4x0,4m, Tổng chiều dài các nhánh kênh mương 710m	710		710								590			120	
II	Lĩnh vực giao thông					111.310	0	111.310	8.457	21.819	3.800	19.820	5.000	0	0	24.803	12.410	6.161	9.040	
1	Đường GTNT xóm Bãi Á, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bãi Á , xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 750m	2.630		2.630	0	0	0	2.240	0			0	0	0	390	
2	Đường GTNT xóm Bãi Hội, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bãi Hội, xã Định Hoá	2026-2028	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 2.670m	9.366		9.366	6.580	0	0	648				2.138	0	0	0	
3	Đường GTNT xóm Bảo Linh, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Bảo Linh , xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 2.750m	9.625		9.625	0	0	0	0	0			2.505	1.910	3.410	1.800	
4	Đường GTNT xóm Đồng Thịnh, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Đồng Thịnh, xã Định Hoá	2028-2030	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 620m	2.170		2.170	0	0	0	0	0			1.720	450	0	0	
5	Đường GTNT xóm Khẩu Bào, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Khẩu Bào, xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 700m	2.450		2.450	0	0	0	0	0			1.480		970	0	
6	Đường GTNT xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Khuổi Chao , xã Định Hoá	2028-2030	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 4.330m	19.389		19.389	1.137	0	0	0	0			9.352	5.370	700	2.830	
7	Đường GTNT xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 1.200m	4.200		4.200	740	0	0	0	0			0	2.680	0	780	
8	Đường vào cụm công nghiệp xã Định Hóa	Nhóm C	Xóm Phúc Chu, xã Định Hoá	2028-2030	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Chiều dài 500 m	1.750		1.750	0	0	0	1.410	0			0	0	0	340	
9	Đường liên xóm Hợp Thành - Phúc Xuân	Nhóm C	Xóm Hợp Thành, xã Định Hoá	2026-2028	Tổng chiều dài thiết kế L=344,17m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5m.	4.500		4.500	0	0	1.200	2.240	0	-	-	1.060	0	0	0	
10	Đường liên xóm Bãi Hội - Khuân Ca	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài L=1763m; Nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; lề đường 2x0,5m	10.500		10.500	0	0	2.600	4.830	0	-	-	1.070	2.000	0	0	
11	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xóm Khuân Ca, xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài L= 723,59m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6,5m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5,5m	5.000		5.000	0	3.000	0	992	0	-	-	648	0	0	360	
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ QL3C đi xóm Cốc Lùng, xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài 669,07m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6,5m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5,5m	4.000		4.000	0	2.625	0	1.145	0	-	-	0	0	0	230	
13	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xóm Trung Việt, xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài 658,59m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6,5m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5,5m	5.000		5.000	0	3.550	0	1.090	0	-	-	0	0	0	360	
14	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xóm Làng Bèn, xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài L=2.175m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6,5m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5,5m	16.000		16.000	0	10.019	0	2.710	0	-	-	600	0	1.081	1.590	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh												Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:											
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)					Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN			Kinh phí hỗ trợ mua xi măng từ ngân sách tỉnh	
									Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các hộ được giao đất tái định cư dự án đường Hồ Chí Minh	Kế hoạch vốn nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn khác	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
15	Đường giao thông liên xóm Khuân Ca - Ru Nghệ, xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	Tổng chiều dài L=862m; Bề rộng nền đường: Bnền = 6m; Bề rộng lề đường: Blề = 2 bên x 0,5m đắp bằng đất đào tận dụng. Bề rộng mặt đường: Bmặt = 5m	4.000		4.000	0	2.625	0	1.015	0	-	-	0	0	0	360	
16	Đường giao thông xóm Trung Tâm, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Trung Tâm, xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 450m	1.570		1.570								1.570				
17	Đường giao thông xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Xuân Lạc, xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 260m	910		910								910				
18	Đường giao thông xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	Nhóm C	Xóm Phúc Sinh, xã Định Hoá	2027-2029	Mặt đường 5m, nền đường 6m, Tổng chiều dài 500m	1.750		1.750								1.750				
19	Khắc phục sửa chữa 04 vị trí đường tràn trên tuyến đường giao thông xóm Khuổi Chao xã Định Hóa	Nhóm C	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hoá	2027-2029	Cầu tràn kết hợp cống hợp	6.500		6.500				1.500	5.000							
III	Lĩnh vực văn hóa thể thao					21.500	0	21.500	9.803	0	0	4.897	0	2.461	739	0	0	0	3.600	0
1	Xây dựng thiết chế văn hóa các xóm	Nhóm C	Các xóm Trên địa bàn xã Định Hóa	2028-2030	Xây dựng nhà văn hóa các xóm có diện tích phù hợp từ 500 chỗ ngồi trở lên, xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao và công trình phụ trợ khác	17.500		17.500	9.803	0	0	4.097	0						3.600	
2	Sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn xã Định Hoá	Nhóm C	Các xóm Trên địa bàn xã Định Hoá	2026-2028	Xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao và công trình phụ trợ khác	4.000		4.000				800		2.461	739					
IV	Lĩnh vực giáo dục					25.700	0	25.700	10.000	0	1.074	14.626	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Đông Thịnh	Nhóm C	xã Định Hóa	2026-2028	- Phá dỡ 01 nhà lớp học, 01 nhà bếp cũ đã xuống cấp để xây dựng công trình. - Xây mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học, phòng giáo viên, nhà bếp 1 chiều	7.700		7.700	0	0	1.074	6.626	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Trường mầm non Phúc Chu (chuyển địa điểm sang UB Phúc Chu cũ)	Nhóm C	Xóm Phúc Chu	2027-2029	- Sửa chữa nhà hội trường thành nhà bếp ăn một chiều; - Sửa chữa nhà 2 tầng thành nhà hiệu bộ và các phòng chức năng; một số phòng học bộ môn cần thiết; - Phá dỡ các hạng mục phía trước nhà 2 tầng, nhà 1 cửa cũ, các nhà của trạm y tế để lấy mặt bằng xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Các HMPT khác	18.000		18.000	10.000	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Lĩnh vực khác					7.260	0	7.260	3.000	0	600	2.160	0	0	0	1.500	0	0	0	0
1	Xử lý ngập úng xóm Tân Lập, xóm Bãi Á	Nhóm C	Xóm Tân Lập, Bãi Á	2026-2028	Xử lý ngập úng bề mặt một đoạn đường bê tông có chiều dài 82,77m, Xây dựng một tuyến rãnh tiêu chính dài 229,40m và một tuyến rãnh nhánh thu nước vào tuyến chính, có chiều dài 50m;	2.000		2.000	0	0	600	1.400	0	0	0	0	0	0	0	
2	Duy tu sửa chữa công trình nước sinh hoạt Bán Pù, xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	Nhóm C	Xóm Khuổi Chao, xã Định Hóa	2027-2029	sửa chữa cửa thu nước, bể lọc và đường ống dẫn nước	1.500		1.500					0			1.500				
3	Khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Định Hóa	Nhóm C	xã Định Hóa	2027-2029	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý rác	3.760		3.760	3.000	0	0	760	0	0	0	0	0	0	0	